

BẢNG ĐIỂM

LỚP: CĐ KTDN 22A  
MÔN: THI TỐT NGHIỆP THỰC HÀNH NGHỀ  
GV: NGUYỄN KHÁNH TOÀN

HỌC KỲ: 9  
SỐ TIẾT: 0  
LOẠI: TN

SỐ TC: 1

| STT | MSSV       | HỌ TÊN            |       | NGÀY SINH  | TỔNG KẾT L1 | TỔNG KẾT L2 | GHI CHÚ |
|-----|------------|-------------------|-------|------------|-------------|-------------|---------|
| 1   | 0312211015 | Nguyễn Thành      | Đạt   | 28/09/2003 | 3.0         |             |         |
| 2   | 0312221002 | Trần Thị Tường    | An    | 01/12/2004 | 7.5         |             |         |
| 3   | 0312221003 | Thang Tú          | Anh   | 16/11/2003 | 10.0        |             |         |
| 4   | 0312221005 | Châu Gia          | Bảo   | 03/12/2004 | 10.0        |             |         |
| 5   | 0312221008 | Võ Thị Bích       | Chăm  | 29/04/2003 | 9.5         |             |         |
| 6   | 0312221012 | Phan Văn          | Định  | 28/11/2004 | 10.0        |             |         |
| 7   | 0312221013 | Trần Vũ           | Đoàn  | 10/12/2004 | 10.0        |             |         |
| 8   | 0312221014 | Lê Tuấn           | Giang | 15/12/2004 | 5.0         |             |         |
| 9   | 0312221017 | Nguyễn Thị Ngọc   | Hân   | 17/04/2004 | 5.0         |             |         |
| 10  | 0312221019 | Nguyễn Thị Thanh  | Hiền  | 03/11/2004 | 5.5         |             |         |
| 11  | 0312221020 | Võ Thị Thanh      | Hiền  | 09/04/2003 | 8.5         |             |         |
| 12  | 0312221022 | Phạm Duy          | Khang | 02/06/2002 | 6.5         |             |         |
| 13  | 0312221024 | Trần Huỳnh Trúc   | Linh  | 06/08/2004 | 9.5         |             |         |
| 14  | 0312221025 | Trần Thị Bích     | Loan  | 09/01/2004 | 6.5         |             |         |
| 15  | 0312221029 | Nguyễn Hoàng      | Minh  | 31/05/1997 | 9.5         |             |         |
| 16  | 0312221031 | Nguyễn Ngọc Kim   | Ngân  | 16/06/2004 | 6.5         |             |         |
| 17  | 0312221034 | Nguyễn Bảo        | Ngoç  | 23/08/2004 | 9.5         |             |         |
| 18  | 0312221037 | Nguyễn Thành      | Nhân  | 08/09/2003 | 9.0         |             |         |
| 19  | 0312221038 | Hồ Xuân           | Nhi   | 24/12/2003 | 9.5         |             |         |
| 20  | 0312221039 | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhi   | 07/11/2004 | 10.0        |             |         |
| 21  | 0312221040 | Lâm Tâm           | Như   | 30/01/2001 | 10.0        |             |         |
| 22  | 0312221041 | Nguyễn Thị Huỳnh  | Như   | 10/07/2000 | 10.0        |             |         |
| 23  | 0312221042 | Trần Quang        | Phú   | 27/09/2004 | 10.0        |             |         |
| 24  | 0312221043 | Vũ Quang          | Phúc  | 13/12/2003 | 9.5         |             |         |
| 25  | 0312221044 | Trà Thị Mỹ        | Tâm   | 30/12/2003 | 10.0        |             |         |
| 26  | 0312221045 | Quách Đăng        | Tấn   | 12/10/2003 | 9.5         |             |         |
| 27  | 0312221047 | Nguyễn Thị Minh   | Thảo  | 19/06/1999 | 9.0         |             |         |
| 28  | 0312221049 | Nguyễn Thị Thủy   | Tiền  | 05/01/2000 | 6.0         |             |         |
| 29  | 0312221050 | Hồ Thị Bích       | Tiền  | 01/04/2004 | 10.0        |             |         |
| 30  | 0312221051 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trinh | 04/01/2004 | 10.0        |             |         |
| 31  | 0312221052 | Lê Cao            | Trí   | 17/07/2004 | 9.0         |             |         |
| 32  | 0312221053 | Nguyễn Quang      | Trung | 05/01/2004 | 10.0        |             |         |
| 33  | 0312221054 | Phan Nguyễn Hoàng | Tuấn  | 31/10/1997 | 10.0        |             |         |

| STT | MSSV       | HỌ TÊN           |        | NGÀY SINH  | TỔNG KẾT L1 | TỔNG KẾT L2 | GHI CHÚ                     |
|-----|------------|------------------|--------|------------|-------------|-------------|-----------------------------|
| 34  | 0312221055 | Võ Thị Cẩm       | Tú     | 25/04/2004 | 10.0        |             |                             |
| 35  | 0312221056 | Trần Thị         | Tươi   | 30/09/2004 | 9.5         |             |                             |
| 36  | 0312221057 | Hà Hoàng         | Vũ     | 11/11/2003 | 9.5         |             |                             |
| 37  | 0312221058 | Phạm Yến         | Vy     | 15/08/2004 | 3.0         |             |                             |
| 38  | 0312221120 | Nguyễn Thị Hoài  | Trinh  | 29/09/2004 | 9.5         |             |                             |
| 39  | 0312221121 | Đinh Mạnh        | Trưởng | 05/01/2001 | 9.5         |             |                             |
| 40  | 0310201022 | Nguyễn Hồng      | Huân   | 02/12/2002 | 3.0         |             | HG-CĐKT20-Thi TN TH nghề    |
| 41  | 0310201089 | Đặng Thị Tố      | Uyên   | 26/02/2002 | 8.5         |             | HG-CĐKT20-Thi TN TH nghề    |
| 42  | 0310201092 | Trần Huỳnh Hữu   | Vinh   | 02/01/2001 | 1.0         |             | HG-CĐKT20-Thi TN TH nghề    |
| 43  | 0310201095 | Lê Bảo           | Xuyến  | 11/01/2002 | 5.5         |             | HG-CĐKT20-Thi TN TH nghề    |
| 44  | 0310201097 | Tô Hải           | Yến    | 05/11/2002 | 9.5         |             | HG-CĐKT20-Thi TN TH nghề    |
| 45  | 0312211043 | Nguyễn Thị Thanh | Thảo   | 22/08/2003 | 5.5         |             | HG-CĐKTDN21A-Thi TN TH nghề |
| 46  | 0312211050 | Lê Thị Thanh     | Thuỷ   | 21/05/2003 | 5.5         |             | HG-CĐKTDN21A-Thi TN TH nghề |
| 47  | 0470201034 | Lê Trần Hưng     | Thịnh  | 16/06/1999 | 7.0         |             | HG-CĐNKT20-TN2/7            |

| Thông kê         | Tổng     | Xuất sắc  | Giỏi    | Khá     | TB Khá  | Trung bình | Yếu   | Kém     |
|------------------|----------|-----------|---------|---------|---------|------------|-------|---------|
| Số lượng (Tỉ lệ) | 47(100%) | 29(61.7%) | 2(4.3%) | 2(4.3%) | 4(8.5%) | 6(12.8%)   | 0(0%) | 4(8.5%) |

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

NGUYỄN KHÁNH TOÀN